

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC QUANG  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 6 - 2023

*"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Hải Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Hồng Diện

Bà Nguyễn Thị Oanh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Bà Hà Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Triệu Mùi H, sinh năm 1988; Địa chỉ: thôn Ch, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang; (vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Phan Phú S, sinh năm 1989; Địa chỉ: Ban chỉ huy quân sự huyện B, tỉnh Hà Giang; (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/4/2023, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Triệu Mùi H trình bày:* Chị và anh Phan Phú S về chung sống với nhau từ năm 2008 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Anh chị đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang vào năm 2010 theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được ba tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh S đi học xa nhà và có các mối quan hệ

bất chính bên ngoài, không quan tâm đến gia đình, con cái. Không những vậy anh S còn nợ nần dẫn đến chị H phải trả nợ cho anh S. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên nội ngoại hòa giải nhiều lần nhưng, chị H đã tha thứ cho anh S để tiếp tục cùng nhau chung sống nuôi dạy con nhưng anh S không sửa đổi dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được. Vì vậy chị H đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Phú S. Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Phan Diệu Ch, sinh ngày 17/8/2008, cháu Phan Bảo Nh, sinh ngày 21/10/2016. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng để anh S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai ngày 12/4/2023 bị đơn là anh Phan Phú S trình bày:* Anh và chị Triệu Mùi H đăng ký kết hôn năm 2010 tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chị H cho là anh S đi ngoại tình nhưng trên thực tế bản thân chị H cũng bỏ nhà đi theo người đàn ông khác nhiều lần và đặc biệt có cả đi lấy chồng bên Trung Quốc nhưng khi chị H về, vì gia đình và con nên anh chị vẫn chấp nhận sống với nhau. Nay chị H có đơn xin ly hôn, quan điểm của anh S là nhất trí ly hôn sau khi 02 vợ chồng giải quyết chia tài sản xong. Về con chung, anh chị có 02 con chung là cháu Phan Diệu Ch, sinh ngày 17/8/2008, cháu Phan Bảo Nh, sinh ngày 21/10/2016, anh S có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con với điều kiện chị H phải chuyển trường cho con từ Yên Bái về Hà Giang học tập và chị H không có quyền đòi lại con khi con đã lớn. Về tài sản chung, anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng sau khi ly hôn chị H không thực hiện như anh S mong muốn thì anh S không nhất trí.

Ngày 14/4/2023 Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang đã tiến hành hỏi ý kiến của các cháu Phan Diệu Ch là con chung của chị Triệu Mùi H và anh Phan Phú S, cháu có nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn được ở với bố vì hiện nay mẹ cháu đang phải điều trị bệnh nên rất khó khăn, bản thân cháu cũng thích được ở với bố.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải chị H và anh S đã thống nhất được các nội dung: về con chung, anh S là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và chị Triệu Mùi H không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, về quan hệ hôn nhân, anh chị không thống nhất được, chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh S không nhất trí ly hôn. Các biên bản phiên họp và hòa giải đã được thông qua cho các đương sự nghe, đều nhất trí nhưng anh Phan Phú S không ký tên vào các biên bản.

Tại các biên bản xác minh ngày 28/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang với trưởng thôn Ch, xã T và Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ xã T phản ánh về tình trạng hôn nhân và điều kiện nuôi con của chị Triệu Mùi H và anh Phan Phú

S như sau: Chị Triệu Mùi H và anh Phan Phú S tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang vào năm 2010. Chị H có hộ khẩu thường trú tại thôn Ch, xã T, anh Phan Phú S công tác tại Ban Chỉ Huy Quân sự huyện B nên hộ khẩu tại đơn vị công tác. Quá trình chung sống, chị H và anh S có phát sinh mâu thuẫn nhưng nguyên nhân mâu thuẫn thì không rõ do anh chị không đề nghị hòa giải tại thôn, xã. Về con chung, vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Phan Diệu Ch, sinh ngày 17/8/2008, cháu Phan Bảo Nh, sinh ngày 21/10/2016. Về điều kiện nuôi con, anh S và chị H đều có điều kiện trực tiếp nuôi con, anh S có lương ổn định, chị H chịu khó làm ăn, tuy nhiên thời gian này chị H bị bệnh phải đi điều trị, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết người trực tiếp nuôi con theo nguyện vọng của con chung và thỏa thuận của anh chị, nếu không thỏa thuận được giải quyết theo luật định.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tố tụng dân sự phát biểu: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bị đơn thực hiện một phần quyền, nghĩa vụ theo quy định pháp luật; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Triệu Mùi H được ly hôn anh Phan Phú S. Việc nuôi con: giao các cháu Phan Diệu Ch, sinh ngày 17/8/2008 và Phan Bảo Nh, sinh ngày 21/10/2016, cho anh Phan Phú S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị Triệu Mùi H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: nguyên đơn là chị Triệu Mùi H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo luật định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thẩm quyền:* Nguyên đơn là chị Triệu Mùi H có đơn khởi kiện “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với bị đơn là anh Phan Phú S, anh Phan Phú S có địa chỉ tại Ban Chỉ Huy quân sự huyện Bắc Quang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Nguyên đơn chị Triệu Mùi H vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Phan Phú S vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa chị Triệu Mùi H và anh Phan Phú S xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị có thời gian đầu chung sống với nhau hạnh

phúc được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, diễn ra trong thời gian dài, đã được gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không khắc phục được. Xét thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, chị Triệu Mùi H có yêu cầu xin ly hôn anh Phan Phú S, anh Phan Phú S không nhất trí ly hôn nhưng căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Triệu Mùi H được ly hôn anh Phan Phú S.

[4] *Về việc nuôi con*: Hội đồng xét xử thấy rằng, quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Phan Diệu Ch, sinh ngày 17/8/2008, cháu Phan Bảo Nh, sinh ngày 21/10/2016. Chị H có nguyện vọng để anh S là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng, trong quá trình giải quyết, anh S nhất trí với ý kiến, nguyện vọng của chị H về việc nuôi con. Mặt khác, cháu Phan Diệu Ch (đủ 7 tuổi) có nguyện vọng ở với bố. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cả hai con chung cho anh Phan Phú S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Triệu Mùi H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] *Về chia tài sản chung*: chị Triệu Mùi H và anh Phan Phú S không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] *Về án phí*: nguyên đơn chị Triệu Mùi H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Triệu Mùi H được ly hôn anh Phan Phú S.

2. Về việc nuôi con: Xử giao các cháu Phan Diệu Ch, sinh ngày 17/8/2008 và Phan Bảo Nh, sinh ngày 21/10/2016 cho anh Phan Phú S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; chị Triệu Mùi H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung, chị H, anh S có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Triệu Mùi H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên lai số 0003261 ngày 05 tháng 4 năm 2023.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Hải Hà**









